

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/LĐ-ST.

Ngày: 23/11/2018.

V/v Tranh chấp về bảo hiểm xã hội,
bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
và chốt sổ BHXH.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Mai Ngọc Thuận – Phó trưởng Liên đoàn lao động quận Bình Tân.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Ly – Là thư ký
Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-LĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2018, về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chốt sổ bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 473/2018/QĐXXST-LĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2018/QĐST-LĐ, ngày 01/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú: xã PP, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ liên lạc: 357/12B BT, kp 2, phường BHNB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy B; Sinh năm: 1961; Hộ khẩu thường trú: 80/3 ĐVN, P 10, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH BJV; Trụ sở: Lô B28/I-B29/I, đường 2B, khu công nghiệp VL, phường BHNB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Park Kye H; Chức danh: Tổng giám đốc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 602736-5 G-D G-S, Hàn Quốc. Tạm trú: 710 Chung cư TA, KP 5, phường ĐHT, Q 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị H trình bày tại đơn khởi kiện và Ông Phạm Duy B là người đại diện theo ủy quyền trình bày tại bản tự khai, tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại các biên bản hòa giải như sau:

Bà Nguyễn Thị H là người lao động làm việc tại Công ty TNHH BJV từ ngày 20/3/2013, được chính thức ký hợp đồng từ ngày 01/8/2013 (theo Hợp đồng lao động số 198HĐLĐ BJ/2013). Đến ngày 02/8/2014 bà Hiền và Công ty TNHH BJV ký tiếp Hợp đồng lao động số HD2_00713/HĐLĐ, thời hạn làm việc từ ngày 02/8/2014 đến ngày 02/8/2015. Sau thời hạn trên thì hai bên không ký tiếp hợp đồng nhưng bà Hiền vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH BJV đến tháng 01 năm 2018. Hiện nay Công ty TNHH BJV đã ngừng hoạt động từ sau kỳ nghỉ Tết âm lịch, ông Park Kye Ho là người đại diện theo pháp luật không có mặt tại công ty. Công ty TNHH BJV chỉ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà Hiền đến hết tháng 5 năm 2017. Vì vậy, bà Hiền khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH BJV truy đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà Hiền từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 01 năm 2018 số tiền là 9.108.706 đồng, đồng thời chót và trả sổ Bảo hiểm xã hội cho bà Hiền theo sổ sổ BHXH 7911508960. Ngày 05/10/2018 nguyên đơn (có Ông Phạm Duy B là người đại diện theo ủy quyền) có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc rút yêu cầu chót và trả sổ BHXH cho bà Hiền.

Bị đơn là Công ty TNHH BJV: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập Công ty TNHH BJV đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng Công ty TNHH BJV đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương trực tiếp đến trụ sở của Công ty TNHH BJV để thực hiện việc tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và giấy triệu tập cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng Công ty TNHH BJV đã đóng cửa, ngưng hoạt động nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị H có Ông Phạm Duy B là đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn – Công ty TNHH BJV đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Tuy nhiên về thời hạn xét xử chưa được đảm bảo theo các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội và chấp nhận toàn bộ các yêu cầu còn lại của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hiền với bị đơn - Công ty TNHH BJV là tranh chấp về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo kết quả xác minh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty TNHH BJV có trụ sở tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và chưa đăng ký giải thể nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án thuộc trường hợp Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012, đơn của bà Hiền còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án. Đối với bị đơn Công ty TNHH BJV đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập Công ty TNHH BJV đến Tòa để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng Công ty TNHH BJV vẫn vắng mặt không có lý do. Có nghĩa là, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

Về việc tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận.

Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với yêu cầu truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Hiền từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 01 năm 2018 số tiền là 9.108.706 đồng. Theo lời trình bày của nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị H thì bà

Hiện vào làm việc tại Công ty TNHH BJV từ ngày 20/3/2013 đến ngày 01/8/2013 thì ký hợp đồng lao động. Quá trình làm việc từ đó đến nay bà Hiền chỉ làm việc tại Công ty TNHH BJV. Công ty TNHH BJV có thực hiện việc đóng bảo hiểm cho bà Hiền nhưng chỉ đóng đến tháng 05/2017, từ tháng 06/2017 đến ngày Công ty TNHH BJV ngừng hoạt động (tháng 02/2018) thì công ty không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Hiền. Căn cứ vào hợp đồng lao động ký giữa Công ty TNHH BJV với Bà Nguyễn Thị H có cơ sở xác định bà Hiền là người lao động làm việc tại Công ty TNHH BJV. Căn cứ công văn số 162/CV-BHXXH ngày 15/8/2018 của Bảo hiểm xã hội quận Bình Tân và bảng tính số tiền phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Bảo hiểm xã hội quận Bình Tân thì Bà Nguyễn Thị H có quá trình tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2011 đến tháng 01/2018 nhưng Công ty TNHH BJV mới trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà Hiền đến hết tháng 05/2017. Căn cứ mức lương mà Công ty TNHH BJV đã báo cáo với Bảo hiểm xã hội quận Bình Tân thì số tiền công ty phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho bà Hiền là 9.108.706 đồng. Như vậy, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định rằng bà Hiền có tham gia đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH BJV. Theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội thì trách nhiệm của người sử dụng lao động là *“Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 Luật bảo hiểm xã hội và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật bảo hiểm xã hội để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội”*. Do đó, có cơ sở xác định công ty đã trích tiền lương của người lao động để đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6, 7, 8, 9, 11, 12/2017 và tháng 01/2018 số tiền là 9.108.706 đồng nhưng đã không nộp vào Bảo hiểm xã hội số tiền này, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, vi phạm trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH BJV phải nộp vào quỹ Bảo hiểm xã hội số tiền nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho Bà Nguyễn Thị H từ tháng 06/2017 đến hết tháng 01/2018 số tiền là 9.108.706 đồng. Sau khi Công ty TNHH BJV nộp đủ số tiền nói trên vào quỹ Bảo hiểm xã hội thì Bà Nguyễn Thị H có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để cập nhật quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà Hiền.

Trước đây, bà Hiền có yêu cầu Công ty TNHH BJV chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà. Nay bà đã nhận sổ bảo hiểm xã hội và xin rút yêu cầu này, nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Hiền theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Phía bị đơn - Công ty TNHH BJV mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến nào phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy Công ty TNHH BJV đã từ bỏ quyền phản đối của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn

cứ quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc hồ sơ vi phạm thời hạn xét xử, do hồ sơ có thu thập chứng cứ nên thời gian giải quyết vụ án kéo dài, nên đã vi phạm thời hạn xét xử.

Án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Công ty TNHH BJV phải nộp. Bà Nguyễn Thị H không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 15, khoản 2 Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 86 và Điều 122 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị H.

2. Buộc Công ty TNHH BJV phải nộp vào quỹ Bảo hiểm xã hội số tiền nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho Bà Nguyễn Thị H từ tháng 06/2017 đến hết tháng 01/2018 số tiền là 9.108.706 đồng.

Sau khi Công ty TNHH BJV nộp đủ số tiền nói trên vào quỹ Bảo hiểm xã hội thì Bà Nguyễn Thị H có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để cập nhật quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà Hiền.

3. Về thời hạn thực hiện: Ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền như đã nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi (Đối với tiền nợ bảo hiểm xã hội thì lãi suất được tính theo mức lãi suất của hoạt động đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội; Đối với nợ bảo hiểm y tế thì lãi suất được tính theo mức lãi suất thị trường liên ngân hàng).

4. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu Công ty TNHH BJV phải chốt và trả sổ Bảo hiểm xã hội cho bà.

5. Án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Công ty TNHH BJV phải nộp. Bà Nguyễn Thị H không phải nộp án phí.

Các đương sự thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Giang

Mai Ngọc Thuần

Đoàn Thị Lệ Hoa

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Lệ Hoa

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm với thành phần gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Mai Ngọc Thuận – Phó trưởng Liên đoàn lao động quận Bình Tân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-LĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, về việc: “Tranh chấp BHXH, BHYT, BHTN và chốt sổ BHXH” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 473/2018/QĐXXST-LĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2018/QĐST-LĐ, ngày 01/11/2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú: xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ liên lạc: 357/12B Bình Thành, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy B; Sinh năm: 1961; Hộ khẩu thường trú: 80/3 Đặng Văn Ngữ, Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Bị đơn: Công ty TNHH BJV; Trụ sở: Lô B28/I-B29/I, đường 2B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Park Kye Ho; Chức danh: Tổng giám đốc. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 602736-5 Gwangmyeong-Dong Gwangmyeong-Sigyenggi, Hàn Quốc. Tạm trú: 710 Chung cư Thái An, khu phố 5, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 15, khoản 2 Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 86 và Điều 122 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hiền.

2. Buộc Công ty TNHH BJV phải nộp vào quỹ Bảo hiểm xã hội số tiền nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho Bà Nguyễn Thị H từ tháng 06/2017 đến hết tháng 01/2018 số tiền là 9.108.706 đồng.

Sau khi Công ty TNHH BJV nộp đủ số tiền nói trên vào quỹ Bảo hiểm xã hội thì Bà Nguyễn Thị H có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để cập nhật quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà Hiền.

3. Về thời hạn thực hiện: Ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền như đã nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi (Đối với tiền nợ bảo hiểm xã hội thì lãi suất được tính theo mức lãi suất của hoạt động đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội; Đối với nợ bảo hiểm y tế thì lãi suất được tính theo mức lãi suất thị trường liên ngân hàng).

4. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hiền về việc yêu cầu Công ty TNHH BJV phải chốt và trả sổ Bảo hiểm xã hội cho bà.

5. Án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, Công ty TNHH BJV phải nộp. Bà Nguyễn Thị Hiền không phải nộp án phí.

Các đương sự thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút, cùng ngày 23 tháng 11 năm 2018. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Giang

Mai Ngọc Thuần

Đoàn Thị Lệ Hoa